

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA CƠ SỞ Ở SÓC TRĂNG HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

LÊ THỊ TÂM*

Ngày nhận bài: 11/09/2017; ngày sửa chữa: 20/09/2017; ngày duyệt đăng: 25/10/2017.

Abstract: Organization and management of cultural activities at grassroots level is very important because culture is a pillar of sustainable development in all countries. From micro level, management of cultural activities at concrete fields, areas and resident groups will help local authorities to better control the implementation of the policies of the State on the cultural field. In this article, author proposes some solutions to organize and manage local cultural activities in Soc Trang province in current period.

Keywords: Cultural families, residential areas, building a cultural life, legal documents on culture.

1. Tầm quan trọng của quản lý các hoạt động văn hóa cơ sở

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã nêu: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” [1]. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đã khẳng định: “Phát triển bền vững văn hóa, xã hội; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân” [2; tr 229]. Trong thời gian qua, việc thực hiện phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” đã thu được nhiều tín hiệu đáng mừng, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng và nhân dân giao phó. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, hoạt động tuyên truyền, cổ động, cũng như sự khởi sắc của các phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở đã tạo nên sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của nhân dân Sóc Trăng.

2. Nội dung quản lý các hoạt động văn hóa cơ sở ở Sóc Trăng hiện nay

Thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) về “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, đảng bộ, chính quyền và nhân dân Sóc Trăng đã thu được những kết quả bước đầu như sau trong công tác xây dựng gia đình, làng (thôn, ấp, khóm, bản, tổ dân phố...).

Trong năm 2016, tỉnh Sóc Trăng đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống báo chí, tuyên truyền trực quan bằng panô, băng-rôn, khẩu hiệu, văn nghệ cổ động và trong sinh hoạt các tổ chức đoàn thể... Từ đó tạo được sự đồng thuận hưởng ứng và đóng góp tích cực của người dân. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, hoạt động tuyên truyền, cổ động, cũng như sự

khởi sắc của các phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở đã tạo nên sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của nhân dân Sóc Trăng.

- Về xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư tiên tiến, cơ sở thờ tự văn hóa:

+ Xây dựng gia đình văn hóa: Số lượng các gia đình đăng kí và được công nhận gia đình văn hóa hàng năm đều tăng. Số lượng đăng kí gia đình văn hóa là 288.502 hộ/311.480 hộ. Đạt tỉ lệ 85,4%. Nhiều địa phương đã tiến hành bình xét gia đình văn hóa một cách công khai, dân chủ, chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa được nâng lên. Việc bình xét đã tạo nên không khí thi đua trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa. Các gia đình văn hóa tiêu biểu là những tấm gương sáng, khẳng định trên thực tiễn hiệu quả mô hình xây dựng gia đình ít con, no ấm, bình đẳng và hạnh phúc.

+ Xây dựng khu dân cư tiên tiến, cơ sở thờ tự văn hóa: Năm 2016, cả tỉnh đã có 700/775 khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến, đạt tỉ lệ 90,32%; công nhận 145 cơ sở thờ tự đạt chuẩn văn hóa. Cả tỉnh có 100% khu dân cư tổ chức Ngày hội Đại Đoàn kết toàn dân tộc, có 85.752 người tham dự, trong đó có 395/775 khu dân cư tổ chức cả phần lễ và phần hội chiếm tỉ lệ 50,1%, còn lại chỉ tổ chức phần lễ; có 445 tập thể và 2.804 hộ gia đình văn hóa được biểu dương khen thưởng với tổng số tiền thưởng là 372.485.000 đồng; 109 căn nhà đại đoàn kết được trao tặng trong ngày hội với tổng số tiền là 902.140.000 đồng.

- Về xây dựng khóm, ấp văn hóa: Trong năm 2016 đã xét công nhận 343/775 khóm, ấp đạt chuẩn văn hóa, đạt 101,63% so với kế hoạch và đạt 56% so tổng số khóm, ấp trên địa bàn toàn tỉnh. Các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng, toàn tỉnh có 368 nhà sinh hoạt cộng đồng được xây dựng và đưa vào hoạt

* Trưởng Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long

động, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân (chiếm tỉ lệ 47,48% tổng số nhóm áp).

- *Xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa*: Trong năm 2016, cấp tỉnh đã có 79/85 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa (bao gồm cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn), đạt 92,94%; có 6 cơ quan, đơn vị không đạt chuẩn văn hóa.

- *Phong trào phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, nhân đạo từ thiện*: Đã có nhiều mô hình sản xuất kinh doanh được thành lập và hoạt động có hiệu quả như: mô hình trồng nấm rơm ở ấp 6 thị trấn Ngã Năm, huyện Ngã Năm; mô hình luân canh đưa màu xuống chân ruộng ở Long Phú; mô hình 1 vụ tôm - 1 vụ lúa và màu trên bờ ao vuông sú ở xã Hòa Tú... Các phong trào trên đã góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo từ 24,3% xuống còn 22,6%.

Hưởng ứng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” toàn tỉnh đã đóng góp được 33,231 tỉ đồng. Bên cạnh đó, các cá nhân trong và ngoài tỉnh cũng đã đóng góp thực hiện chương trình an sinh xã hội với tổng giá trị 70 tỉ đồng. Thông qua cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đã vận động nhân dân đóng góp quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được 7,263 tỉ đồng, đã sửa chữa được 107 căn nhà, xây dựng 340 căn nhà tình nghĩa, hỗ trợ hộ nghèo xây dựng mới 9.949 căn nhà trong đó có 716 căn nhà đại đoàn kết.

- *Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa lành mạnh*:

+ Các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; Thông tư số 04/2001/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

+ Về xây dựng các thiết chế hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao được các cấp, các ngành và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Toàn tỉnh có 83 nhà văn hóa, chiếm tỉ lệ 76,14% so với tổng số xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Nhà văn hóa đã trở thành nơi hội tụ của các hoạt động văn hóa tinh thần tác động tích cực đến việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở các địa phương.

- *Phong trào người tốt việc tốt và các điển hình tiên tiến*: Các phong trào thi đua đã được phát động ngày càng sâu rộng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống. Việc tổ chức các phong trào thi

đua đã được lồng ghép và gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh... Các cuộc vận động, các phong trào làm dấy lên khí thế sôi nổi thi đua yêu nước; đặc biệt là việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

- *Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”*: Số người luyện tập thể dục thể thao thương xuyên là 279.372 người, chiếm tỉ lệ 21,57%, có 15.126 hộ gia đình tham gia thể thao chiếm tỉ lệ 5,35%. Toàn tỉnh có 650 câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.

- *Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân*: Nguồn lực y tế trong tỉnh đang từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành, bình quân có 3,77 bác sĩ/vạn dân; có 1.810 giường bệnh, đạt tỉ lệ 15,23 giường bệnh/vạn dân. Sở Y tế cùng với Ban quản lí khám chữa bệnh cho người nghèo đã mua và cấp 208.148 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo và 155.063 thẻ cho người cận nghèo với tổng số tiền là 56.918.901.600 đồng. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và hoàn thiện, có 102/109 xã phường, thị trấn được UBND tỉnh công nhận đạt danh hiệu “*Bệnh viện xuất sắc toàn diện*”, trong đó có 10/14 cơ sở khám chữa bệnh đề nghị Bộ Y tế công nhận danh hiệu “*Bệnh viện xuất sắc toàn diện*”.

Như vậy, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” đã có những bước chuyển biến tích cực. Đời sống, diện mạo KT-XH đã có sự khởi sắc. Việc xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư tiên tiến, cơ sở thờ tự văn hóa; xây dựng xóm, ấp văn hóa; xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa; phong trào xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa lành mạnh; phong trào người tốt việc tốt và các điển hình tiên tiến; phong trào “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” và công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đều có sự khởi sắc, thể hiện sự đúng đắn trong đường lối của Đảng về văn hóa. Những kết quả đạt được cho thấy công tác tổ chức, quản lí các hoạt động văn hóa cơ sở đã đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân; làm cho văn hóa thấm sâu vào mỗi gia đình và cộng đồng dân cư. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” đã tạo tiền đề và điều kiện cho việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân bằng hình thức tự quản ở cộng đồng. Tình làng nghĩa xóm ngày càng phát huy; tinh thần tương thân tương trợ

giúp nhau phát triển kinh tế; nâng chuẩn hộ khá; thoát nghèo đa chiều, bền vững; góp phần nâng cao chất lượng khu phố, ấp văn hóa.

Những kết quả xã hội trên cho thấy, công tác tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa cơ sở đã đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân; làm cho văn hóa thấm sâu vào mỗi gia đình, cộng đồng dân cư, tạo nên sự chuyển biến sâu sắc và trở thành thước đo giá trị về chất lượng cuộc sống, về sự phát triển nhân cách con người, về nét đẹp trong mỗi gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư; góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, ổn định, tạo đà cho sự gia tăng phát triển kinh tế ở mỗi địa phương.

Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế thị trường đã tác động trực tiếp đến các giá trị văn hóa truyền thống, làm biến đổi và gây sức ép không nhỏ trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa. Trong giáo dục đạo đức, công tác lí luận chưa làm rõ nhiều vấn đề nổi lên trong quá trình đổi mới, trong đó có các vấn đề như xác định những giá trị truyền thống cũng như hệ giá trị mới cần xây dựng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X đã nhận định: “*Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có nhiều vấn đề bức xúc chậm được giải quyết*” [3; tr 172]. Đó là việc xây dựng nếp sống văn hóa chưa được coi trọng đúng mức. Hiện tượng tiêu cực, thương mại hóa trong hoạt động văn hóa như vi phạm **Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Pháp lệnh Quảng cáo**, in sao băng đĩa lậu, truyền bá văn hóa phẩm độc hại, hoạt động không lành mạnh núp bóng các hoạt động dịch vụ karaoke, vũ trường, quán bar, internet công cộng,... là vấn đề đáng lo ngại.

Các thế lực thù địch bằng mọi thủ đoạn đưa văn hóa phẩm có nội dung phản động nhằm xuyên tạc, phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ giữa các dân tộc, nhất là đồng bào các dân tộc tại vùng sâu, vùng xa, vùng có hoàn cảnh khó khăn... Tình trạng suy thoái, xuống cấp về đạo đức, lối sống, sự gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm đáng lo ngại, nhất là trong lớp trẻ. Một số tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Đó là bệnh sùng ngoại, coi thường giá trị dân tộc; chạy theo lối sống thực dụng, vô cảm, cá nhân vị kỉ... Các thế lực thù địch bằng mọi thủ đoạn đưa những yếu tố phản văn hóa với nội dung phản động nhằm xuyên tạc, phá hoại sự nghiệp cách mạng, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ nhất là đồng bào các dân tộc tại vùng sâu, vùng xa...

3. Một số giải pháp

Để văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, là động lực của sự phát triển bền vững, ngay từ mỗi cơ sở, chúng ta cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, nhằm truyền thông phổ biến, quán triệt và vận dụng có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Nghiên cứu các phương pháp tuyên truyền một cách phù hợp đối với từng đối tượng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là lớp trẻ. Mặt khác, cần tiếp tục hoàn chỉnh các văn bản pháp luật về văn hóa, tăng cường sự giám sát để các hoạt động văn hóa trong nước cũng như các sản phẩm văn hóa du nhập từ nước ngoài hoạt động đúng pháp luật.

- Nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp có đủ năng lực và phẩm chất đạo đức để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Quan tâm, chú trọng công tác đào tạo cán bộ nguồn, nhất là đội ngũ cán bộ là con em đồng bào dân tộc. Cần quan tâm tới công tác tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa thông tin ở cơ sở; khai thác và phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hóa để phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cộng đồng dân cư.

- Phát huy sức mạnh của nhân dân trong việc tự quản các thiết chế văn hóa, hỗ trợ phát triển văn hóa, khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia vào xây dựng và phát triển văn hóa cơ sở.

- Cần có sự tham gia tích cực của các ngành, các cấp, đặc biệt là ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Khắc phục sự thiếu thống nhất trong chỉ đạo và thực hiện các hoạt động văn hóa ở các cấp. Tập hợp được sức mạnh trong nhân dân, biến thành sức mạnh dư luận xã hội nhằm lên án các hành vi sai trái, lệch lạc, phản văn hóa, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

- Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội, giảm tần suất, quy mô tổ chức lễ hội, ngày hội. Không cấp phép, tổ chức lễ hội tràn lan vì mục đích thương mại, vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh. Chỉ đạo dừng tổ chức đối với những lễ hội đã cấp phép trước đây nhưng có nội dung phản cảm, kích động bạo lực, gây bức xúc dư luận xã hội. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2014). *Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/06/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

(Xem tiếp trang 291)

bỏ qua nội dung TT CT của giai cấp chủ thể giáo dục. Nếu tách rời hoặc đối lập nội dung giáo dục CT với giáo dục TT thì GDCT-TT sẽ không có sức sống. Khi giáo dục về CT, chủ thể không chỉ căn cứ vào nhu cầu thực tiễn mà nó phải xuất phát từ cơ sở lí luận của vấn đề đó, tức từ nền móng của HTT của giai cấp cầm quyền. TT sẽ hỗ trợ đắc lực cho giáo dục CT để giáo dục CT phù hợp với nhu cầu và lợi ích của đối tượng. Nếu tách rời CT với TT, công tác giáo dục CT sẽ dễ sa đà vào thực tiễn, chạy theo thực tiễn mà không chú trọng đến vấn đề từ gốc, vấn đề mấu chốt và có thể sẽ dẫn tới xa rời HTT.

TT không biệt lập, không tách rời CT mà có liên quan mật thiết với CT. TT sẽ phản hồi về CT. CT tác động đến xã hội trên cơ sở quyền lực giai cấp - xã hội, đảm bảo sự định hướng và dẫn dắt, điều hành sự phát triển của cả xã hội.

CT sẽ đảm bảo tính thống nhất của ý chí, nguyện vọng và quyền lực nhân dân. TT bảo đảm tính đa dạng, dân chủ trong suy nghĩ của đời sống xã hội. TT của con người không phải thụ động chịu sự tác động của các yếu tố CT, phụ thuộc hoàn toàn vào CT mà cũng có vai trò, trách nhiệm chung với sự phát triển toàn diện của đất nước. Cả hai mặt đó không thể thiếu vắng và thay thế vai trò cho nhau. Nếu mặt này không tốt thì tất yếu dẫn đến sự bấp cập của mặt kia và ngược lại. Vì vậy, cả hai mặt CT và TT hợp thành nội dung thống nhất được gọi là CT - TT.

Như vậy, có thể bước đầu khẳng định trong 3 cách trình bày thuật ngữ về GDCT-TT hiện nay thì cách trình bày "giáo dục CT - TT" (có dấu gạch ngang) là cơ bản phù hợp. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bửu Kế (2009). *Từ điển Hán Việt từ nguyên*. NXB Thuận Hóa.
- [2] Đào Duy Anh (1957). *Hán Việt từ điển*. NXB Trường Thi.
- [3] Nguyễn Như Ý (chủ biên, 1998). *Đại từ điển tiếng Việt*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [4] Lê Khả Kế (2002). *Từ điển Việt - Anh*. NXB Thế giới.
- [5] Hoàng Phê (2011). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Thuận Hóa.
- [6] Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2002). *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (tập 1, 2). NXB Từ điển Bách khoa.
- [7] *Từ điển Chính trị vấn tắt* (bản dịch tiếng Việt 1988). NXB Sự thật.
- [8] *Từ điển về chính quyền và chính trị Hoa Kỳ* (2002). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

- [9] *Từ điển Triết học* (1986). NXB Tiến bộ, Mátxcova.
- [10] M.Rô-Den-Tan - P.I-U-Đin (1976). *Từ điển Triết học*. NXB Sự thật.
- [11] Janice Tay (2016). *Lý Quang Diệu bàn về cầm quyền* (Nguyễn Phan Nam An dịch). NXB Trẻ.
- [12] *V.I. Lênin toàn tập, tập 41* (1977). NXB Tiến bộ, Mátxcova.
- [13] Đảng Cộng sản Việt Nam (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 21* (1960). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [14] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37* (1976). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [15] Đảng Cộng sản Việt Nam (2005). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 43* (1982). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [16] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kì đổi mới và hội nhập* (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [17] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [18] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [19] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng.
- [20] Ban Tuyên giáo Trung ương (2017). *Tài liệu bồi dưỡng Bí thư Chi bộ và cấp ủy viên cơ sở*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Tổ chức và quản lí các hoạt động...

(Tiếp theo trang 276)

- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Nguyễn Trọng Chuẩn - Nguyễn Văn Huyền (đồng chủ biên, 2002). *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] UBND tỉnh Sóc Trăng (2016). *Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 01/12/2016 về tình hình kinh tế - xã hội năm 2016 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017*.
- [8] Nguyễn Đạo Toàn (2010). *Tổ chức và quản lí các hoạt động văn hóa cơ sở hiện nay*. Tạp chí Cộng sản, chuyên đề cơ sở số 37, tr 7-9.